TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 01-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG,TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Xuân Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh Tân** và bà **Nguyễn Thị Tươi**

Thư ký Tòa án: Bà **Nguyễn Thị Thắm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhiệm** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Văn N, sinh năm 1988 tại Hải Dương. Trú tại: Số 121/1 CL, phường NT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(trước đây là số 15/1 phố G, phường NT, thành phố Hải Dương)*; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B *(đã chết)* và bà Phạm Thị Th; bị cáo chưa có vợ con; là con duy nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại quyết định xử phạt hành chính số 282ª ngày 14/9/2012 Công an thành phố Hải Dương xử phạt 1.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích; Tại bản án hình sự sơ thẩm số 163 ngày 28/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản *(chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2016, nộp án phí ngày 06/6/2016, người bị hại tự nguyện không yêu cầu bồi thường thiệt hại)*; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2018 đến ngày 24/11/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi-Công an Hải Dương đến nay *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- Những người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1973; trú tại: Khu 4, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt)*;

+ Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1980; trú tại: Thôn PL, xã NĐ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSTPHD ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Phan Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 21/11/2018, trước cửa số nhà 160 NT, phường NT, thành phố Hải Dương. Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố Hải Dương phát hiện bắt quả tang Phan Văn N có hành vi cất giấu trái phép một gói nilon màu trắng kích thước khoảng 1,5x1,5cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng N tự khai là ma túy đá cất giấu để sử dụng cho bản thân. Quá trình bắt, thu giữ gói ma túy của N có sự chứng kiến của anh Nguyễn Văn M ở Khu 4, phường NC, thành phố Hải Dương và anh Nguyễn Hữu K ở thôn PL, xã NĐ, thành phố Hải Dương.

Tại cơ quan điều tra Phan Văn N khai nhận: Do bản thân thỉnh thoảng có sử dụng ma túy đá nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/11/2018, N đi bộ từ nhà ra khu vực đầu ngõ 150 Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương để tìm mua ma túy đá sử dụng. Tại ngõ 150 Nguyễn Trãi, N đã gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy đá với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, N cầm trên tay đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến trước cửa nhà 160 NT, phường NT thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là gói ma túy.

Tại kết luận giám định số 610/KLGĐ-PC09 ngày 24/11/2018 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Phan Văn N, gửi đến giám định có khối lượng là 0,212 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn trả 0,172 gam Methamphetamine.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn N thừa nhận vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 21/11/2018, trước cửa số nhà 160 NT, phường NT, thành phố Hải Dương; N đã bị cơ quan điều tra công an thành phố Hải Dương bắt giữ do thực hiện hành vi cất giấu trái phép một gói Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định; thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/11/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Phan Văn N có tội và áp dụng pháp luật:

Bị cáo Phan Văn N thừa nhận vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 21/11/2018, trước cửa số nhà 160 NT, phường NT, thành phố Hải Dương. Đã cố ý thực hiện hành vi cất giấu trái phép một gói Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản niêm phong vật chứng bị tạm giữ. Các tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với các chứng cứ khác như: Bản tự khai của bị cáo, biên bản lấy lời khai bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản lấy lời khai của người làm chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép ma túy là loại Methamphetamine có khối lượng 0,212 gam nên bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, tàng trữ trái phép ma túy số lượng không lớn và mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Đối với vật chứng cơ quan giám định hoàn lại, xét thấy Methamphetamine là chất Nhà nước cấm lưu hành, vỏ bao gói không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về các vấn đề khác:

Hành vi bán ma túy cho N của đối tượng nam giới không xác định được nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm của người này là phù hợp.

Tại cáo trạng thể hiện bị cáo có một tiền sự do chưa nộp số tiền 1.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích theo quyết định xử phạt hành chính số 282ª ngày 14/9/2012 của Công an thành phố Hải Dương. Theo quy định tại Điều 74 Luật xử lý vi phạm hành chính về thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm kể từ ngày ra quyết định, quá thời hạn này thì không thi hành quyết định đó nữa. Tài liệu có trong hồ sơ chỉ thể hiện ngày 23/3/2014 là hơn 01 năm kể từ ngày ra quyết định xử phạt, công an thành phố Hải Dương mới có biên bản xác minh xác định Phan Văn N chưa nộp tiền phạt và không có mặt tại nhà, còn trong thời hạn 01 năm kể từ ngày ra quyết định không có văn bản nào thể hiện người bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn việc nộp phạt. Do vậy, trong trường hợp này người bị xử phạt được hưởng thời hiệu và lần phạm tội này việc bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính được xác định là nhân thân nên không có căn cứ để xác định tiền sự như cáo trạng đã xác định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Văn N **15** *(M lăm)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/11/2018.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine và vỏ bao gói hoàn trả sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 610/KLGĐ-PC09.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn N phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phan Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương
- Trại tạm giam Kim Chi – Công an Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền